

Số: **88** /PGD&ĐT

An Lão, ngày **24** tháng 5 năm 2022

V/v kiểm định chất lượng giáo dục  
và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia  
đến năm 2025

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

Thực hiện Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 ( Trong đó quy định 100% trường học các cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là Trung học cơ sở trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt mức độ 2); ý kiến chỉ đạo tại công văn số 380/SGDDĐT-KTKĐ ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc báo cáo kết quả công tác Kiểm định chất lượng giáo dục đến năm 2021, triển khai Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2022; Phòng Giáo dục và Đào tạo An Lão yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

**1. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia**

- Tổ chức nghiên cứu và tập huấn về nghiệp vụ công tác tự đánh giá KĐCL giáo dục và TCQG theo thông tư 17, 18, 19 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá của các nhà trường;

- Cử đúng, đủ cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở, của Bộ tổ chức;

**2. Tăng cường các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị**

- Rà soát, bổ sung quy hoạch trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để chủ động tham mưu mở rộng diện tích, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học sinh đến trường và đảm bảo tiêu chuẩn trường CQG;

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cấp trên xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển giáo dục trên địa bàn; xây dựng kế hoạch, có lộ trình phân đấu để trường được công nhận (hoặc công nhận lại) CLGD và TCQG (Nộp kế hoạch về các bộ phận chuyên môn Phòng Giáo dục chậm nhất 16/6/2022);





- Tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ưu tiên các nguồn kinh phí, các chương trình, dự án để đầu tư sửa chữa, cải tạo và xây mới phòng học, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo duy trì, công nhận mới hoặc nâng mức trường CQG cho các nhà trường;

- Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, cha mẹ người học và nhân dân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

### **3. Thực hiện đánh giá KĐCL và TCQG**

- Thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá nhà trường theo quy định;

- Tất cả các trường MN, TH, THCS trên địa bàn huyện hoàn thành việc tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 17, 18, 19 của Bộ giáo dục và Đào tạo trong năm 2022;

- Các cơ sở giáo dục đã được đánh giá ngoài và công nhận trường CQG, tích cực triển khai hiệu quả hoạt động cải tiến chất lượng trong chu kỳ để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và trường CQG. Đối với các cơ sở giáo dục chưa được công nhận trường CQG hoặc đã hết thời gian công nhận trường CQG ( 5 năm), bổ sung các điều kiện, hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài công nhận chất lượng giáo dục và công nhận trường CQG theo quy định, gắn với kế hoạch xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và kế hoạch sắp xếp lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Đến năm 2025, 100% các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là Trung học cơ sở trên địa bàn huyện được kiểm định chất lượng (KĐCL), công nhận hoặc công nhận lại chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia (TCQG) mức độ 1, trong đó mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 ( *Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

- Đối với các trường thuộc 3 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 theo Nghị quyết 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố (*An Tiến, Bát Trang, An Thắng*), tích cực tham mưu địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất, thu thập minh chứng, thực hiện quy trình tự đánh giá và đề nghị các cấp có thẩm quyền đánh giá công nhận hoặc công nhận lại trường chuẩn quốc gia vào năm 2022 (Đối với các trường có công trình xây dựng mới hoặc nâng mức chuẩn hoàn thành chậm nhất quý I năm 2023);

### **4. Kiểm tra việc thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục đã được công nhận KĐCLGD và trường CQG**

- Các trường đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đã được công nhận KĐCLGD và trường CQG vào kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm của đơn vị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tiến chất lượng của nhà trường;





- Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ kiểm tra chuyên ngành về công tác KĐCL và xây dựng TCQG các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

### 5. Thông tin báo cáo

Hiệu trưởng các trường thực hiện việc báo cáo kết quả tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng về Phòng Giáo dục và Đào tạo trong tuần 1 tháng 12/2022 và theo yêu cầu cụ thể hằng năm (*Qua các bộ phận chuyên môn*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Ông, Bà Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS triển khai thực hiện nghiêm túc công văn này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT (*Để BC*);
- Phó CTUBND Nguyễn Mạnh Thắng (*Để BC*);
- LĐ, CV PGD (*Để TH và CĐ*);
- Các trường MN, TH, THCS (*Để TH*);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Vũ Trọng Dũng**





## KẾ HOẠCH

### Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025

(Kèm theo Công văn số: **88** /PGD ngày **24** tháng **5** năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị	Chưa đánh giá công nhân CQG	Đã được công nhận CQG			Kế hoạch công nhận CQG đến năm 2025									
			Thời gian được công nhận	Mức 1	Mức 2	Thời gian dự kiến đề nghị đánh giá					Hình thức				
						2021	2022	2023	2024	2025	CN lại	Nâng chuẩn	CN mới		
<b>I</b>	<b>Mâm non</b>	<b>9</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>		
1	MN Bát Trang		2020	1							1		1		
2	MN Trường Thọ	1						1					1		
3	MN Trường Thành	1							1				1		
4	MN An Tiến	1					1						1		
5	MN An Thắng		2010	1				1					1		
6	MN Tân Dân		2020	1						1	1		1		
7	MN Trường Sơn	1									1		1		
8	MN Thái Sơn 1		2020	1									1		
9	MN Thái Sơn 2	1						1					1		
10	MN An Thái	1					1						1		
11	MN An Thọ	1						1					1		
12	MN Chiến Thắng		2016	1				1			1		1		
13	MN Mĩ Đức	1							1				1		
14	MN Sao Sáng		2005	1					1		1		1		
15	MN Tân Viên	1						1					1		
16	MN Quốc Tuấn		2014	1				1			1		1		
17	MN Quang Trung		2015	1				1			1		1		
18	MN Quang Hưng		2019	1				1			1		1		
<b>II</b>	<b>Tiêu học</b>	<b>1</b>		<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>17</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		









STT	Tên đơn vị	Chưa đánh giá công nhân CQG	Đã được công nhận CQG		Kế hoạch công nhận CQG đến năm 2025									
			Thời gian được công nhận	Mức 1	Mức 2	Thời gian dự kiến đề nghị đánh giá					Hình thức			
						2021	2022	2023	2024	2025	CN lại	Nâng chuẩn	CN mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
5	THCS LK Thiện		2006	1				1					1	
6	THCS An Thắng		2008	1				1					1	
7	THCS Tân Dân		2018	1				1					1	
8	THCS Trường Sơn		2011	1			1						1	
9	THCS Thái Sơn	1												
10	THCS N.C Mĩ		2006	1			1						1	
11	THCS Lê Khắc Cần		2019	1					1					
12	THCS Mĩ Đức		2017	1					1					
13	THCS Chiến Thắng		2005	1				1					1	
14	THCS Tân Viên		2018	1					1					
15	THCS Quốc Tuấn		2010	1			1						1	
16	THCS Quang Trung	1							1				1	
17	THCS Quang Hưng		2015	1					1					
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>42</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>22</b>	<b>14</b>	<b>3</b>	<b>37</b>	<b>9</b>	<b>12</b>	

Ghi chú: Riêng cột 13 (Nâng chuẩn) sẽ được điều chỉnh, bổ sung cụ thể theo Kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.